

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày 18/5/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu.

Bà Dương Thị Ngân.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký
TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham
gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại điểm cầu Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023 ngày 04/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn P, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Thọ P, xã K, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1961; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Thọ P, xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Văn

H (Đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1961; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1990; Con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Công ty cổ phần truyền thông và giải pháp Thông Minh; Địa chỉ: Lô 2-10A cụm tiểu thủ Công nghiệp Hai Bà Trưng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ T V – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Huyền V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tòa CT12B Kim C, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1961; HKTT: Thôn Thọ P, xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Anh Lê Hữu H, sinh năm 1976; HKTT: Thôn T, xã Tri Trung, huyện P Xuyên, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du nhận được đơn trình báo của Công ty cổ phần truyền thông và giải pháp Thông Minh (gọi tắt là Công ty Thông Minh) về việc Trần Văn P là nhân viên của Công ty đã có hành vi trộm cắp 03 máy bán nước tự động đặt tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du, huyện Tiên Du mã 20712; Bệnh viện Quân y 110 thuộc phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mã 30320 và Trung tâm y tế huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mã 70754.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã điều tra, làm rõ được như sau:

Theo hợp đồng lao động số BN9902/2021/HDLĐ-MSS thì P được công ty Thông Minh giao nhiệm vụ nạp hàng vào các máy bán hàng theo lịch được quy định; sắp hàng theo đúng maket; vệ sinh máy, lau bụi đầu nhận tiền, trả tiền; chốt doanh thu, bảo dưỡng, sửa chữa 19 máy bán hàng tự động của công ty Thông Minh đang lắp đặt tại địa bàn tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang trong đó có các máy đặt tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du, bệnh viện 110, Trung tâm y tế huyện Tân Yên. Để phục vụ cho công việc, Công ty có giao cho P chiếc xe ô tô

BKS: 29H-342.67 phục vụ cho công việc. P không được giao nhiệm vụ trông coi, quản lý những máy bán hàng tự động trên. Ngày 19/11/2022, do cần tiền chữa bệnh cho con và bản thân, P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt 03 chiếc máy bán hàng tự động để bán lấy tiền trong đó có 02 máy bán nước tự động đang bị lỗi, không hoạt động lắp đặt tại nhà xe Trung tâm y tế huyện Tiên Du và tại khoa X- Quang Bệnh viện quân y 110 còn 01 máy bán hàng tại khoa nhi Trung tâm y tế huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đang hoạt động bình thường. P tìm trên mạng liên hệ người mua máy thì có liên hệ được số điện thoại 0937.979.188 là của anh Lê Hữu H là Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ công nghệ Tự động Tân Tiến Việt. P và anh H thống nhất anh H mua 03 máy trên cho Công ty là 6.000.000 đồng/máy và bên mua phải chịu chi phí vận chuyển. Khi giao bán, P bảo máy của P, anh H không biết 03 chiếc máy trên là do P trộm cắp mà có). Anh H cho P số điện thoại 0919977798 là số của anh Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1984 ở thôn Trung Lập, xã Chi Trung, huyện P Xuyên, thành phố Hà Nội (phụ trách công việc tại Hà Nội) để liên hệ giao máy tại phường Lĩnh N, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vào khoảng 8h cùng ngày 19/11/2022, P có gọi điện cho Trần Văn T, là anh trai P, hiện đang trọ tại xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh rủ T đi giao nước với P, T đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe bán tải BKS: 29H-342.67 đến phòng trọ đón T. Trên đường đi P nói “Em bí quá nên lấy 03 máy bán nước tự động đem đi bán lấy tiền” và rủ T đi cùng”, T đồng ý. Sau đó P cùng T đi nạp đồ uống tại một số máy bán hàng tự động rồi P điều khiển xe ô tô lên Trung tâm y tế huyện Tân Yên. Trên đường đi P bảo T lên mạng tìm xe cầu và tìm được số điện thoại 0384936999 là của anh Giáp Văn Năng, sinh năm 1987 ở xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và thống nhất giá là 2.500.000 đồng (P báo lại với anh H là phí vận chuyển 3.500.000 đồng). Sau đó anh Năng có điện thoại vào số 0969955688 là của anh Trần Văn Ngọc, sinh năm 1983, HKTT tại Làng Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Bắc Ninh bảo anh Ngọc “có người muốn thuê máy cầu chở các máy bán nước tự động từ Tân Yên về Hà Nội với mức cước 2.500.000 đồng. Anh Ngọc đồng ý và gọi điện cho Phương Văn Hiệp, sinh năm 1995 ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang hiện trọ tại Đại Sơn, Hoàn Sơn, Tiên Du là nhân viên lái xe bảo Hiệp chở và thu phí vận chuyển là 2.500.000 đồng. Khi đó anh Hiệp đang đi cùng anh Bùi Huy Khoản, sinh năm 1987 HKTT ở thôn Trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (phụ xe). Anh Ngọc bảo anh Năng gửi số của khách cho Hiệp. Sau đó Hiệp có liên hệ với số điện thoại 0983371685 (số điện thoại của P) thì P bảo vào Trung tâm y tế huyện Tân Yên. P và T đã đợi sẵn ở Trung tâm y tế huyện Tân Yên. Đến khoảng 14h cùng ngày 19/11/2022, anh

Hiệp điều khiển xe ô tô BKS: 99C-1227.07 cùng anh Khoản đến. P và T chỉ dẫn vào trong trung tâm để cầu máy bán nước tự động. Sau khi cầu xong máy ở Trung tâm y tế huyện Tân Yên thì T lên xe của Hiệp còn P điều khiển xe bán tải đi theo. Sau đó, T bảo Hiệp đi cầu thêm 02 máy bán nước tự động tại Bệnh viện quân y 110 và Trung tâm y tế huyện Tiên Du. Sau khi cầu được 03 máy bán nước tự động thì P điều khiển xe bán tải về phòng trọ của mình và cho T số điện thoại của anh Vinh (do máy điện thoại của T hỏng nên đã lưu số anh Vinh trong máy của Hiệp). T đi cùng xe của anh Hiệp, anh Khoản đến phường Lĩnh N, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để bán máy. Anh Hiệp điều khiển xe hướng cao tốc Hà Nội - Bắc Giang đến đoạn cầu Chui làng Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du thì anh Khoản có việc nên xuống xe. T cùng anh Hiệp tiếp tục đi đến phường Lĩnh N. Khi đến nơi T gọi điện cho anh Vinh bằng điện thoại của anh Hiệp đến nhận máy và anh Vinh đưa cho T số tiền 21.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, T cùng anh Hiệp về KCN Visip Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn để lấy máy điện thoại T đang sửa sau đó gọi P đến đón. Số tiền 21.500.000 đồng T trả Hiệp 2.500.000 đồng tiền vận chuyển, đưa cho P 19.000.000 đồng và P đưa lại cho T 500.000 đồng để lấy điện thoại. P điều khiển xe bán tải cùng T về quê. Số tiền trên P đã chi tiêu hết. Ngày 22/11/2022, P bảo T lái xe bán tải đến trả công ty.

Do anh H giao toàn quyền cho anh Vinh sử dụng 03 máy trên nên sau khi mua lại anh Vinh đã sửa chữa và sử dụng. Máy bán hàng tự động mã khóa 70754 anh Vinh cho chị Lê Thị Hoài Thu, sinh năm 1978 là quản lý Kiot Satoyama vilaba thuê lại; Máy bán hàng tự động mã khóa 20712 đặt tại Cầu chui số 4, trường Cao đẳng nghề xuất khẩu lao động tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và máy bán hàng tự động mã khóa 30320 đặt tại kho của Công ty tại ngõ 107, phường Lĩnh N, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Ngày 09/02/2023, P và T đến CQĐT Công an huyện Tiên Du đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời P tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmo Note 9s màu xanh đen màn hình cảm ứng bên trong có gắn thẻ sim.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

“- 01 chiếc máy bán hàng tự động vỏ ngoài màu trắng có màn hình hiển thị 8 inch chỗ lắp đầy lấy đồ màu đen, mã ổ khóa số 20712; 01 chiếc máy bán hàng tự động vỏ ngoài màu trắng có màn hình hiển thị 8 inch chỗ lắp đầy lấy đồ màu đen, mã ổ khóa số 30320; 01 chiếc máy bán hàng tự động vỏ ngoài màu trắng

có màn hình hiển thị 8 inch chỗ lắp dây lấy đồ màu xanh lá cây, mã ổ khóa số 70754. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 03 chiếc x 14.000.000đ/chiếc = 42.000.000 đồng. Tổng giá trị là 42.000.000 đồng”.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du có công văn trao đổi với Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh và Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thông tin với nội dung P và T có hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Bắc Ninh và huyện Tân Yên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh và Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã có công văn trả lời

Với nội dung trên, Cáo trạng số 55/CT-VKSTD ngày 25/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Trần Văn P và Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện bị hại bà Lưu Huyền V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai trình bày: Đối với 03 máy bán hàng tự động của công ty mà hai bị cáo đã trộm cắp thì đến nay công ty đã được nhận lại toàn bộ số tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N trình bày: Sau khi biết hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo tác động về gia đình nên bà đã tự nguyện nộp số tiền 21.500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị cáo. Đối với số tiền này bà không yêu cầu các bị cáo phải trả lại vì các bị cáo đều là con trai của bà. Bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu H trong đơn xin vắng mặt trình bày: Anh đã bỏ ra số tiền 21.500.000 đồng để mua 03 máy bán hàng tự động của các bị cáo, anh không biết 03 máy bán hàng tự động đó là do các bị cáo trộm cắp mà có. Đến nay anh đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải trả lại anh số tiền 21.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; Sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P và Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s,Khoản 1,Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022, sửa đổi bổ sung Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 30 tháng tù đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo P nếu không phạm một tội nào khác.

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s,Khoản 1,Khoản 2, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022, sửa đổi bổ sung Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị giao các bị cáo P, T cho UBND xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584 và Điều 589 BLDS. Buộc các bị cáo Trần Văn P và Trần Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Lê Hữu H số tiền 21.500.000 đồng. Xác nhận mẹ của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 21.500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước huyện Tiên Du ngày 27/4/2023.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmo Note 9s màu xanh đen màn hình cảm ứng bên trong có gắn thẻ sim của Trần Văn P là điện thoại P thực hiện hành vi phạm tội.

Sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu luận tội, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn P là nhân viên của Công ty Thông Minh, do cần tiền chữa bệnh cho con và bản thân nên ngày 19/11/2022, P rủ anh trai là Trần Văn T đi trộm cắp 03 chiếc máy bán hàng tự động được lắp đặt tại nhà xe Trung tâm y tế huyện Tiên Du, khoa X- Quang Bệnh viện quân y 110 và khoa nhi Trung tâm y tế huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang của Công ty cổ phần truyền thông và giải pháp Thông Minh có tổng trị giá 42.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy:

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo P và T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã ra cơ quan Công an đầu thú, các bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được bị hại và người liên quan xin giảm nhẹ TNHS nên các bị cáo P, T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành của tội Trộm cắp tài sản tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách liên tục kế tiếp nhau về mặt thời gian không có sự tách rời hay ngắt quãng nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hành sự là phạm tội nhiều lần quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 BLHS như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án, HĐXX nhận thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo P là người khởi xướng việc trộm cắp 03 chiếc máy bán hàng tự động và trực tiếp điện thoại cho anh Lê Hữu H để thỏa thuận về việc bán 03 chiếc máy bán hàng tự động cho anh H, P cũng là người hưởng lợi từ hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T giữ vai trò thấp hơn trong vụ án, do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo P cũng phải cao hơn bị cáo T. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội vì hoàn cảnh, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS, do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử các bị cáo hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Hữu H yêu cầu bị cáo Trần Văn P và Trần Văn T phải trả lại anh số tiền 21.500.000 đồng là tiền anh mua 03 máy bán tự động của hai bị cáo, xét thấy khi mua máy, anh H không biết các máy bán hàng do các bị cáo phạm tội mà có, đây là quan hệ dân sự giữa các bị cáo với anh H, do vậy yêu cầu của anh H là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmo Note 9s màu xanh đen màn hình cảm ứng bên trong có gắn thẻ sim của Trần Văn P là điện thoại P dùng để liên lạc, trao đổi bán 03 máy bán hàng tự động, tại phiên toà P đề nghị được xin lại, tuy nhiên xác định chiếc điện thoại công cụ thực hiện tội phạm do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 21.500.000 đồng do bà Lê Thị N tự nguyện nộp để bồi thường, khắc phục cho các bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Những vấn đề khác:

- Đối với anh H, anh Vinh là người đã đồng ý mua máy và nhận 03 máy bán hàng tự động nhưng anh H và anh Vinh đều không biết 03 chiếc máy trên là do P, T trộm cắp và P, T cũng không nói cho anh H, anh Vinh biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H và anh Vinh là phù hợp.

- Đối với anh Năng là người mà P, T liên hệ qua mạng để thuê cầu 03 máy bán hàng tự động với giá 2.500.000 đồng. Anh Ngọc là người được anh Năng giới thiệu công việc. Cả anh Ngọc và anh Năng đều không biết 03 chiếc máy trên do P, T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Hiệp, anh Khoản là người trực tiếp đi cầu 03 máy cùng với P, T theo sự điều động của anh Ngọc. Anh Hiệp, anh Khoản chỉ biết cầu 03 máy bán hàng tự động trên đi sửa chữa nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với chị Thu là người được anh Vinh cho thuê 01 máy bán nước tự động chị Thu không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc xe ô tô BKS:29H-342.67 mà P sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe của Công ty Thông Minh giao cho P để phục vụ công việc. Công ty không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên CQĐT không thu giữ là phù hợp.

- Ngày 20/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã trả lại cho Công ty Thông Minh do chị Lưu Huyền V đại diện 03 máy bán hàng tự động là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn P và Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/5/2023.Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo P nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/5/2023.

Giao các bị cáo P, T cho UBND xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS:

Các bị cáo Trần Văn P và Trần Văn T bồi thường cho anh Lê Hữu H số tiền 21.500.000 đồng. Xác nhận mẹ của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 21.500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước huyện Tiên Du ngày 27/4/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmo Note 9s màu xanh đen màn hình cảm ứng bên trong có gắn thẻ sim của Trần Văn P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 86 ngày 27/04/2023 giữa Công an huyện Tiên Du với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn P và Trần Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh
-VKSND huyện Tiên Du;
-Công an huyện Tiên Du;
-Chi cục THADS huyện Tiên Du;
-Những NTGTT;
-Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

